TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA
Tập 112

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không
Thời gian: Ngày 13 tháng 08 năm 2010
Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia
Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 133, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ giữa, hàng thứ ba.

"Như Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận nói", chúng ta bắt đầu xem từ chỗ này. *"Không qua biển trí Văn-thù thì khó vào cửa hạnh Phổ Hiền"*, hai câu này hết sức quan trọng, đặc biệt nhắc nhở đồng học học Phật chúng ta, nhất định phải coi trọng trí tuệ. Xã hội hiện nay, nhìn từ mặt hình thức thì dường như giáo dục rất phát triển, trường học rất nhiều. Tỉ mỉ mà quan sát, tất cả giáo dục hiện nay, chúng ta thông thường nói là giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội, cho đến cả giáo dục tôn giáo, đều không chú trọng trí tuệ nữa, mà chỉ chú trọng kiến thức. Quý vị phải biết, kiến thức và trí tuệ không giống nhau, không tương đồng, trí tuệ có thể giải quyết tất cả vấn đề, giải quyết được rất viên mãn, không để lại di chứng về sau, tri thức thì có giới hạn, không thể giải quyết tất cả vấn đề, có những thứ giải quyết được, có những thứ không giải quyết được, hơn nữa còn để lại rất nhiều di chứng về sau, đây là điều chúng ta không thể không biết. Học rộng nghe nhiều, nếu như không có trí tuệ, đó chỉ là tri thức. Trí tuệ học từ đâu? Trí tuệ không rời khỏi giới định tuệ, nhất định khai trí tuệ từ trong giới và định, trí tuệ mới hiển lộ ra được; nói cách khác, tâm người thường ở trong định thì dễ dàng khai trí tuệ, nếu như một người tâm lý xốc nổi, họ làm sao có trí tuệ cho được. Cho nên người đọc sách thời xưa ở Trung Quốc, điều quan trọng nhất, họ trong đời sống thường ngày phải thể hiện ra điềm tĩnh, lời nói ít, động tác đều rất chậm. Giống như thí dụ mà Phật nói trong kinh: "Na-già thường trong định, không lúc nào không định", Na-già là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Quốc là rồng, là voi. Rồng thì chúng ta chưa từng nhìn thấy qua, nhưng voi thì đã thấy qua, bạn nhìn cái dáng vẻ của con voi lớn xem, chúng ta gọi là oai nghi, nó rất điềm tĩnh, đứng ở chỗ đó, đi đều rất chậm rãi, phải học điềm tĩnh như thế, đây là biểu thị đang ở trong định. Trong đời này của tôi có gặp được một người, đại sư Chương Gia, lão nhân gia giống như trong kinh nói "không lúc nào không định", ngài nói chuyện tốc độ rất chậm, nói từng chữ từng chữ một. Tốc độ của tôi so ra là đã chậm rồi, thế nhưng nếu đem so với đại sư Chương Gia thì tốc

độ của tôi vẫn còn quá nhanh. Tốc độ của ngài hết sức chậm, một câu nói là nói từng chữ từng chữ một, hơn nữa giữa câu này với câu kia nhất định phải có một khoảng thời gian dừng lại, ngài không có nói liên tục nhanh như vậy, đi đứng ngồi nằm động tác đều hết sức chậm rãi. Năm tôi quen biết ngài, lão nhân gia đã 65 tuổi, tôi tin rằng khi còn trẻ ngài đã có trạng thái như thế, rèn luyện từ nhỏ mà thành.

Cho nên gia giáo của người Trung Quốc thuở trước, dạy con trẻ, từ nhỏ đã dạy chúng các động tác phải chậm rãi, chúng sẽ dưỡng thành thói quen, rất điềm tĩnh, tâm rất thanh tịnh, rất định, dễ dàng khai trí tuệ. Trí tuệ thì có tiểu ngộ, có đại ngộ, có đại triệt đại ngộ, tiểu ngộ thì hầu như ngày nào cũng có, đại ngộ thì một năm cũng có đến vài lần, chúng có trí tuệ. Người hiện nay đòi hỏi tốc độ, cái gì cũng muốn nhanh, nhanh đến mức tính khí nóng nảy, sự điềm tĩnh không còn nữa, đương nhiên trí tuệ cũng không còn nữa, thứ mà họ có đều là một số kiến thức, cho nên vấn đề liền phát sanh. Nơi đầu tiên xảy ra sự cố, đó là cơ thể không khoẻ mạnh, rất nhiều bệnh tật, đến tuổi trung niên thì rất rõ ràng. Vào thời xưa, người có bệnh tật đa phần ở tuổi già, còn tuổi trung niên và tráng niên sẽ nảy sinh vấn đề, đều ở tuổi già, hiện nay đã bị đẩy sớm lên, hiện nay ngay cả thanh niên cũng nảy sinh vấn đề, bệnh tật đều phát ra cả rồi. Cho nên cầu trí tuệ quan trọng, học điềm tĩnh quan trọng; nói cách khác, giới định tuệ quan trọng. Giới học từ đâu? Từ Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, hết lòng học tập. Không có hai thứ này, nói cách khác, tâm con người chẳng thể lắng xuống được, cũng chính là không thể định lại, bạn biểu hiện ra bên ngoài khẳng định là tâm lý xốc nổi, chẳng cần người khác nhìn, chính mình đều có thể nhận ra, căn bệnh này không thể không sửa. Cho nên hai câu nói ở chỗ này, đặc biệt nhắc nhở chúng ta phải khai trí tuệ, sau khi trí tuệ khai mở rồi, hạnh Phổ Hiền mới có thể tiến hành, bạn mới có thể học tập. Hạnh Phổ Hiền không phải là điều mà người thông thường học, người thông thường cũng học, nhưng đó không phải là hạnh Phổ Hiền. Thí dụ như "lễ kính chư Phật", tôi gặp ai cũng đều rất lễ phép, vậy đó có phải là hạnh Phổ Hiền không? Không phải, hạnh của bạn giống Phổ Hiền, đó là bề ngoài, tâm của bạn không phải là Phổ Hiền, vì sao vậy? Trong tâm vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn danh văn lợi dưỡng, vậy đó không phải là hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác mà không mê, tu lễ kính chư Phật đó là hạnh Phổ Hiền. Thế nên hai câu này nói rất chính xác, phải có trí tuệ khai mở rồi thì lời nói việc làm của bạn mới tương ưng với hạnh Phổ Hiền. Chúng ta ngày nay học thế nào cũng học không giống, chủ yếu là tâm không giống nhau.

Bạn xem tâm của họ, năm câu phía dưới này, hôm qua chúng ta cũng đã đọc qua, đây chính là tâm Phổ Hiền. *"Vì không thể hiểu rõ tự tâm"*, tâm Phổ Hiền chính

là hiểu rõ tự tâm, phía trước chúng ta thêm vào hai chữ "không thể", không thể hiểu rõ tự tâm thì đây là phàm phu, không thể hiểu rõ tự tâm là chưa khai ngộ, không những chứng ngộ bạn chưa đạt được, giải ngộ cũng chưa khai mở, giải ngộ là hiểu rõ, bạn vẫn chưa làm được. Hiện nay chúng ta căn bản là không hiểu rõ, làm sao biết được là căn bản không hiểu rõ? Có tự tư tự lợi, có đúng sai ta người, có lợi hại được mất, đây chính là hoàn toàn không thể hiểu rõ. Thật sự hiểu rõ thì những ý niệm này không còn nữa, không có tự tư tự lợi, thật sự giống như cổ đức nói là "thương người như thể thương thân"; chẳng những đối với người, đối với tất cả sinh vật, tất cả vạn pháp, đều thân thiết giống như đối với chính mình vậy. Đây là Bồ-tát Phổ Hiền, đây là tất cả các Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc, vì sao vậy? Các ngài đều tu hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền là biết rõ vạn sự vạn vật trong vũ trụ đều là tâm hiện thức biến của chính mình, chân tâm của chính mình hiện ra, tánh thức của chính mình biến hiện ra, là một chứ không phải hai. Cho nên *"một niệm đốn viên"*, ý niệm vừa khởi lên chính là công đức viên mãn, chẳng có gì không viên mãn. Giống như Phật nói về trí tuệ đức tướng trong kinh Hoa Nghiêm, ngài đã quy nạp vạn sự vạn vật thành bốn chữ "trí tuệ đức tướng", không có một thứ gì không viên mãn. Đức là năng lượng, chúng ta cũng có thể nói là năng lực, tướng là tướng hảo, hiện tướng, thảy đều viên mãn. *"Bình đẳng chánh tánh, phàm thánh cùng có, không khác mảy may"*, bổn tánh của tất cả các pháp không hai, là một chứ không phải là hai, đây gọi là khai ngộ, đây gọi là hiểu rõ. *"Bởi vì không hiểu rõ, nên tất cả nguyện hạnh đều chẳng đầy đủ"*, bởi vì bạn không rõ, bạn không hiểu, không biết được chân tướng sự thật này, tất cả nguyện hạnh mà bạn tu đều không đầy đủ, không đầy đủ chính là không viên mãn, không có một thứ gì là viên mãn. Chúng ta muốn tu công đức này, tu công đức viên mãn, thì bạn không thể không biết chân tướng sự thật này. Hiện nay chân tướng sự thật này được giảng rất nhiều trong kinh giáo Đại thừa, giảng được rất rõ ràng, giảng được rất sáng tỏ, thường xuyên phải nhắc nhở chúng ta, bởi vì ý niệm của chúng ta chưa chuyển đổi lại được. Trong lúc học tập kinh giáo nghe cảm thấy rất hay, gật gật đầu, tan học thì quên sạch, mọi lúc mọi nơi vẫn cứ để cho tập khí phiền não làm chủ như cũ. Những gì mà tập khí phiền não tạo ra chính là nghiệp, nghiệp có nghiệp thiện và nghiệp ác, nghiệp ác chướng đạo, nghiệp thiện cũng chướng đạo, vì sao vậy? Bạn tu hành không thể viên mãn, đây chính là chướng đạo. Phải làm thế nào mới không chướng? Đoạn ác tu thiện mà không chấp trước vào thiện ác, trong Phật pháp có nói đến tam luân thể không, đoạn ác tu thiện phải tu tâm thanh tịnh, tuyệt đối không chấp trước.

Tiếp theo nói, *"vì sao vậy"*, vì sao phải nói như vậy? Bởi vì bạn là *"từ ngoài tâm khởi tu nên liền thành hữu lậu"*. Thế nào gọi là từ ngoài tâm khởi tu? Những gì bạn tu không tương ưng với tâm thì gọi là từ ngoài tâm khởi tu, phàm phu trong lục đạo là từ ngoài tâm khởi tu, pháp giới tứ thánh vẫn là từ ngoài tâm khởi tu. Đến địa vị nào mới không phải từ ngoài tâm khởi tu? Dùng kinh Hoa Nghiêm để nói, kinh Hoa Nghiêm giảng về Bồ-tát Sơ trụ, bắt đầu từ đây, họ đã tương ưng. Bồ-tát Sơ trụ là giai vị như thế nào? Họ là địa vị nào? Họ nằm ở cấp bậc nào? Trong Thiền tông Trung Quốc nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây chính là địa vị của họ, địa vị này chẳng những vượt thoát lục đạo, vượt thoát cả mười pháp giới. Họ trụ ở nơi đâu? Trụ ở cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, Tịnh độ tông của chúng ta giảng về bốn cõi ba bậc chín phẩm, họ là vãng sanh cõi Thật báo. Điều này không dễ, người thời nay có mấy ai làm được? Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ năm xưa nói cho tôi biết, ngài bảo rằng người thời nay không ai có thể làm được. Lời nói này là thật, không phải giả. Buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống chấp ta không khó, Tiểu thừa đã làm được; tương ưng với Pháp tánh, điều này Tiểu thừa không làm được, Bồ-tát Quyền giáo cũng không làm được, trong mười pháp giới không ai có thể làm được. Cho nên lời của cụ Hoàng Niệm là thật chứ chẳng phải giả. Từ ngoài tâm khởi tu, đây chính là hữu lậu, ngoài tâm với tâm không tương ưng. Tâm là gì? Tâm là pháp vô vi. Đại sư Huệ Năng nói rất hay, tâm là thanh tịnh, tâm là không sanh không diệt. Vậy còn tâm của chúng ta thì sao? Tâm của chúng ta là ô nhiễm, không phải thanh tịnh, đây không phải là chân tâm. Tâm của chúng ta là sanh diệt, niệm trước diệt rồi thì niệm sau liền sanh, cái này tiếp nối cái kia, đây gọi là vọng tâm, không phải chân tâm. Dùng vọng tâm để tu, chính là chúng ta dùng tâm sanh diệt để tu, dùng tâm ô nhiễm để tu, cái thành tựu là pháp hữu lậu. Hữu lậu là gì? Hữu lậu là phước đức. Tu có lợi ích hay không? Có lợi ích, thật sự đoạn ác tu thiện, dùng tâm ô nhiễm, dùng tâm sanh diệt, quả báo là gì? Phước báo trời người. Phước báo nhỏ thì hưởng phước ở nhân gian, phước báo lớn thì lên cõi trời hưởng phước, bởi vì nó là hữu lậu, hữu lậu chính là họ mang theo tập khí phiền não, tập khí phiền não chưa đoạn. Tập khí phiền não đoạn rồi thì liền thành pháp vô lậu, liền tương ưng với tự tánh.

Cho nên tự mình nghĩ xem, tâm của chúng ta có tương ưng với thanh tịnh bình đẳng giác hay không. Nếu như tâm của chúng ta thanh tịnh, thì tương ưng với A-la-hán; tâm của chúng ta bình đẳng, bình đẳng là nhất định không có phân biệt, thì tương ưng với Bồ-tát; tâm của chúng ta giác mà không mê, thì tương ưng với Phật. Đề kinh này thật hay! Đề kinh đã nói ra các tiêu chuẩn tu hành để dạy cho chúng ta, tâm thanh

tịnh, tâm bình đẳng và tâm giác. Nếu như tu hành mà đặt mục tiêu vào những điều này, người này gọi là thật tu, người tu hành chân thật. Họ không cầu danh văn lợi dưỡng, họ không cầu giàu sang, mà họ cầu thanh tịnh bình đẳng giác, đây là gì? Đây là cầu thành Phật. Bạn xem, thanh tịnh thành A-la-hán, bình đẳng thành Bồ-tát, giác thành Phật, họ tu hành là cầu điều gì? Cầu làm A-la-hán, Bồ-tát, Phật-đà, người này mới gọi là học Phật chân thật, họ được tất cả chư Phật hộ niệm, họ được long thiên thiện thần bảo hộ. Quý vị nghĩ xem, nếu như tâm địa thật sự là truy cầu thanh tịnh bình đẳng giác, trên thế gian này liệu có tai nạn hay không? Bất cứ tai nạn gì cũng đều không liên quan tới họ, họ đã giải thoát, đã thoát khỏi rồi, thế gian này có tốt đẹp hơn thì họ cũng đã thoát khỏi rồi. Cho nên, họ sanh cõi Thật báo, cõi Thật báo là trang nghiêm thù thắng không gì bằng, họ ở nơi đó có khởi tâm động niệm hay không? Không khởi tâm không động niệm. Họ cũng không cảm thấy nơi đó của mình rất tốt, nếu như cảm thấy chỗ này tốt, chỗ kia không tốt, tâm phân biệt chẳng phải đã khởi lên rồi sao? Có phân biệt thì sẽ có chấp trước, họ liền đọa lạc rồi, họ đâu còn là Phật nữa! Cho nên, người ta cư trú ở nơi đó mà không khởi tâm không động niệm; khởi tâm động niệm còn không có, thì chúng ta có thể nghĩ rằng họ không có phân biệt chấp trước.

Nếu như chúng ta dùng tiêu chuẩn này làm mục tiêu tu học của mình, vậy thì chúng ta là thật, không chỉ là hành đạo Bồ-tát, mà là Phật đạo, đường thành Phật, lúc này Phật pháp gọi là pháp nhất thừa, đi thẳng trên đường thành Phật. Niệm Phật tốt! Dùng pháp môn niệm Phật này để tu đường thành Phật, đối với pháp thế gian và xuất thế gian chẳng chút tham cầu, tâm mong cầu đoạn được sạch sành sanh, tôi chỉ cầu tâm địa thanh tịnh bình đẳng giác. Người này tương lai vãng sanh về đâu? Sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là cõi Thật báo. Họ không phải cõi Phương tiện hữu dư, cũng không phải cõi Phàm thánh đồng cư, họ sanh cõi Thật báo trang nghiêm. Như chúng ta đây liệu có thể làm được chăng? Có rất nhiều người hoài nghi, tội nghiệp của tôi quá nặng, tôi không thể về nổi cõi Thật báo, tôi chỉ cần cõi Phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm là tốt rồi, mãn nguyện lắm rồi. Cũng không tệ, không thể nói bạn sai, thế nhưng, đại sư Thiện Đạo đã nói với chúng ta một câu. Đại sư Thiện Đạo là người thời Đường, tổ sư đời thứ hai của Tịnh độ tông chúng ta, truyền thuyết qua các thời đại nói lão nhân gia là A-di-đà Phật ứng hóa thân đến thế gian này. Người Nhật Bản rất tin tưởng, người Nhật Bản sùng bái pháp sư Thiện Đạo vượt hơn người Trung Quốc chúng ta quá nhiều, người Trung Quốc tôn trọng đại sư Thiện Đạo không nhiều, người Nhật Bản vô cùng tôn trọng. Bạn đến Nhật Bản, trong mỗi một ngôi chùa đều thấy tượng của đại sư Thiện Đạo, còn có rất nhiều biển hiệu của

chùa đề tên là "chùa Thiện Đạo". Cho nên quý vị nhìn thấy chùa Thiện Đạo, đó chính là đạo tràng của Tịnh độ tông, là dùng đức hiệu của đại sư Thiện Đạo để làm tên gọi của chùa.

Lão nhân gia đã nói với chúng ta một câu như thế này: "Thế giới Tây Phương, bốn cõi ba bậc chín phẩm, đều ở gặp duyên không giống nhau", lời này nói quá hay! Nếu như chúng ta tin tưởng câu nói này, hiểu được ý nghĩa câu nói này của đại sư Thiện Đạo, đó chính là nói rõ, bạn vãng sanh về cõi nào trong bốn cõi, vãng sanh đến phẩm vị nào, quyết định ở bạn gặp duyên không giống nhau. Duyên mà hôm nay chúng ta gặp vô cùng thù thắng. Duyên này là gì? Duyên này là duyên của cõi Thường tịch quang, là duyên của cõi Thật báo trang nghiêm, không phải là duyên ở bên dưới. Quả thật có không ít, từ xưa đến nay hạng người này rất nhiều, ở nông thôn, ông lão bà cụ dưới quê, không biết chữ, thế nhưng người ta rất hiền lành, trong Phật pháp nói họ có thiện căn, nếu như họ gặp được duyên, gặp được duyên bảo họ đọc kinh thì họ không biết đọc, họ cũng không thể nhớ nhiều đến thế, bảo họ nghe kinh thì cũng không có ai giảng kinh cho họ, mà giảng kinh cũng không nhất định nghe hiểu được, gặp được một người khuyên họ niệm A-di-đà Phật, họ liền thật thà niệm, khi lâm chung họ vãng sanh rồi, hạng người này là vãng sanh cõi Phàm thánh đồng cư. Cái này gọi là gặp được duyên, duyên chưa thù thắng. Duyên mà chúng ta hôm nay gặp được thì vô cùng thù thắng, gặp được kinh Vô Lượng Thọ, gặp được kinh Hoa Nghiêm, gặp được giáo huấn của rất nhiều kinh luận Đại thừa, duyên này quá đỗi thù thắng, làm cho bốn cõi ba bậc chín phẩm trở nên hết sức rõ ràng sáng tỏ. Chúng ta cũng đã hiểu được làm sao thành Phật, làm sao thành Bồ-tát, làm sao thành A-la-hán, đều hiểu được rất rõ ràng, đây là gặp duyên không giống nhau. Chúng ta có thể buông xuống hết thảy vọng tưởng phân biệt chấp trước, dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác để niệm một câu A-di-đà Phật này, chúng ta sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến nơi đâu? Người công phu tốt thì sanh cõi Thường tịch quang tịnh, kém hơn một bậc thì sanh cõi Thật báo trang nghiêm. Điều này nói rõ vì sao nghe kinh rất quan trọng, lợi ích của nghe kinh nằm ở chỗ nào? Giúp đỡ chúng ta nâng cao phẩm vị, hơn nữa còn nâng cao với mức độ lớn.

Trước mắt chúng ta, chúng ta đang sinh sống trên trái đất này, hiện nay tai nạn rất nhiều, pháp môn này giúp đỡ bạn, bất luận tai nạn nghiêm trọng đến đâu, tâm địa của bạn bình an, bạn không hề chịu mảy may ảnh hưởng nào của tai nạn, tâm bạn là bình tĩnh, không kinh hãi không sợ sệt, không có hoảng sợ. Bạn hãy xem, kinh giáo có sức mạnh lớn đến như vậy. Tâm địa an định, không bị ảnh hưởng, tai nạn bên ngoài dẫu có lớn cũng không ảnh hưởng nổi bạn. Cho dù có tử vong ngay trong thiên

tai đi nữa, bạn liền đến thế giới Cực Lạc rồi, A-di-đà Phật liền đến tiếp dẫn. Lợi ích thù thắng này, trong các pháp môn khác không tìm thấy. Các pháp môn khác không phải là không có, công phu đó rất khó tu thành, Tịnh tông thì dễ, chỉ cần bạn chịu làm, chỉ cần bạn chịu buông xuống, thì ai nấy đều làm được. Buông xuống không phải là nói trên cửa miệng, là phải thật làm, bắt đầu làm từ đâu? Từ trì giới, chịu khổ. Thích-ca Mâu-ni Phật trước khi ra đi đã dạy chúng ta hai câu này, cho tất cả đệ tử Phật: "Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy." Hiện nay đời sống vật chất rất phong phú, chúng ta có cần theo đuổi hay không? Không cần, đời sống khổ một chút thì tốt. Nếu như có năng lực dư dả, giúp đỡ nhiều hơn cho một số người nghèo khổ, đời sống của chúng ta tiết kiệm một chút thì có thể giúp đỡ được rất nhiều người nghèo khổ, đây là tấm lòng Bồ-tát. Giống như trong Liễu Phàm Tứ Huấn đã nói, phu nhân của tiên sinh Viên Liễu Phàm, vào mùa đông may áo bông cho con trai, dùng loại bông bình thường. Tiên sinh Liễu Phàm nhìn thấy, "trong nhà bông tơ rất nhiều, sao bà lại dùng những loại bông vải này?" Bà nói bông tơ rất đắt, bông vải rẻ hơn, tôi đem bông tơ bán đi, mua thêm được nhiều bông vải, làm thêm được mấy chiếc áo, con trai có áo mặc, mà những người nghèo kia cũng có cái để mặc. Tiên sinh Liễu Phàm nghe thấy rất hoan hỷ, con trai có phước rồi. Phước từ đâu mà đến? Người chịu thiệt thì có phước, người chịu khổ thì có phước. Ý nghĩa này rất sâu, đây là chân lý.

Cho nên ngày nay tuy rằng khoa học kỹ thuật phát triển, mọi thứ đều thuận tiện, nhưng nhất định phải biết tiết kiệm năng lượng, phải biết tiết kiệm, không được lãng phí, lãng phí là có tội lỗi. Đồ ăn phải ăn cho sạch sẽ, món không ngon cũng không được bỏ đi, bỏ đi là có tội. Vì sao vậy? Phải nghĩ đến, món này không ngon, ngày nay trên thế gian còn có rất nhiều người đang ở bên bờ vực đói khát chẳng có gì ăn, nếu họ gặp được món này thì đó là báu vật. Chúng ta còn đang kén chọn, kén chọn chính là tạo nghiệp. Đừng có phân biệt, đừng có chấp trước, nhất định phải biết tiết kiệm, thường giữ tấm lòng giúp đỡ người khác, như vậy tốt. Người thật sự có tu hành, người có đức hạnh, họ sống ở nơi nào thì nơi đó sẽ có thiên long thiện thần bảo hộ, tai nạn ít đi. Người thật sự có đức hạnh có thể làm được, chúng ta liệu có thể phát tâm làm một người thật sự có đức hạnh hay không? Phải biết rằng, thánh hiền là từ người mà làm ra, Phật Bồ-tát cũng là từ người mà làm ra, họ có thể thành thánh thành hiền, thành Phật thành Bồ-tát, vì sao ta lại không làm được? Họ tại sao lại làm được? Họ buông xuống vạn duyên thì làm được, ta tại sao lại không buông xuống? Buông xuống liền làm được. Không buông xuống, vẫn còn tham sân si mạn, đó chính là phàm phu. Buông xuống tham sân si mạn, trước tiên phải buông xuống từ trên đối tượng, buông xuống từ tài sắc danh thực thùy. Những thứ này, chúng ta có thân xác

ở thế gian này, không thể không có, thấy đủ thì dừng, không thể có tâm tham. Cho nên biết dừng, biết dừng thì gần với đạo. Bạn hãy xem Phật Bồ-tát, ở trong kinh này chúng ta đã đọc qua, trước khi Bồ-tát thành Phật đều ở nội viện Đâu-suất dưỡng đạo. Dưỡng cái gì? Dưỡng biết dừng. Ý nghĩa của Đâu-suất chính là biết đủ, trời Đâu-suất chính là trời biết đủ. Con người chúng ta mọi thứ đều biết đủ, tương lai sẽ sanh lên trời Đâu-suất, người không biết đủ thì cõi trời đó không lên được. Đây là nói cho chúng ta biết, thật sự biết dừng, biết dừng 100% thì người này liền thành Phật. Đại đức xưa của Trung Quốc thường nói với chúng ta: biết đủ thường vui, đó là thật, họ không có lo âu, họ rất vui vẻ, một chút xíu đồ thì họ đã rất mãn nguyện, họ chẳng mong cầu gì nữa.

Câu nói tiếp theo nói cực kỳ hay, *"do vô biên công đức chẳng ngoài tự tâm"*, câu nói này nói quá hay, công đức vô lượng vô biên đều là tự tâm của bạn thành tựu. Chư Phật Như Lai xưa nay không cầu người, ngạn ngữ Trung Quốc chúng ta cũng nói rất hay: "Người đến mức không cầu thì nhân phẩm tự cao." Phàm phu, đặc biệt là ở trong xã hội hiện tại này, luôn hy vọng đối với những thông tin này, bất luận là tốt hay không tốt, luôn muốn biết thêm một chút. Người thật sự tu đạo có cần hay không? Không cần, khéo tu tự tâm, công đức liền viên mãn, đây là một đạo lý nhất định. Thường xuyên giữ cho tự tâm thanh tịnh bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng đều thuộc về định, thanh tịnh là không có ô nhiễm, bình đẳng là không có dao động, đây là công phu của thiền định. *"Tuỳ thuận chân như, tu hết thảy pháp, thì có thể đầy đủ vô biên công đức."* Chân như chính là chân tánh, nếu bạn không biết chân như là gì, chính là "thanh tịnh bình đẳng giác" trên đề kinh, đây chính là chân như, bởi vì nó không phải là giả. Trong đời sống thường ngày của chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều tương ưng với chân như, đều tương ưng với chân thì gọi là như. Nói cách khác, tương ưng với thanh tịnh bình đẳng giác, khởi tâm động niệm tâm địa thanh tịnh, không có ô nhiễm, tâm địa bình đẳng, không có dao động, đây chính là tương ưng; lời nói việc làm cũng tương ưng với thanh tịnh bình đẳng, tâm này luôn trụ trong giới định tuệ.

Giới là tự nhiên không vượt ngoài quy củ, giống như Khổng lão phu tử. Khổng lão phu tử thật không dễ dàng, ngài nói ngài đến năm 70 tuổi mới làm đến công phu này, "tùy tâm mong muốn mà không vượt quy củ", quy củ là mực thước đạo đức, chính là giới luật, tùy tâm mong muốn, tự nhiên tương ưng với giới luật, mảy may khiên cưỡng cũng không có, rất tự nhiên tương ưng. Cảnh giới này, Thích-ca Mâu-ni Phật đã biểu diễn cho chúng ta xem, lão nhân gia thuyết pháp 49 năm, đã làm ra được rồi. Khổng tử đạt đến cảnh giới này, năm 70 tuổi mới đều làm được, đây cũng

đều là Phật Bồ-tát thị hiện, biểu diễn cho chúng ta xem, là một người bình thường. Điều mà Thích-ca Mâu-ni Phật biểu diễn, đó là người thượng thượng căn, ngài không phải là người bình thường, khi ngài vừa khai ngộ là liền làm được, 30 tuổi bước ra dạy học, liền tùy tâm mong muốn mà không vượt quy củ. Khổng tử nói cho chúng ta biết tiến độ tu học của ngài, "30 tuổi vững vàng", giống như chúng ta đi học ngày nay vậy, 30 tuổi tốt nghiệp lớp tiến sĩ, lấy được học vị tiến sĩ, đây là vững vàng, "40 tuổi không mê hoặc", có thể tương ưng với trí tuệ, không mê hoặc nữa; "50 tuổi biết mệnh trời, 60 tuổi nghe gì cũng thuận", nghe gì cũng thuận là gì? Nhìn cái gì cũng thấy quen mắt, nghe cái gì cũng thấy quen tai, tâm bình đẳng hiện tiền; "70 tuổi tuỳ tâm mong muốn", được tự tại rồi, không cần gượng ép, rất tự nhiên liền tương ưng với chân như, tự nhiên tương ưng, 70 tuổi mới đạt đến cảnh giới này. Thích-ca Mâu-Ni biểu diễn cho chúng ta thấy đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài liền đạt đến cảnh giới này, ngài đã biểu diễn cho chúng ta suốt 49 năm, cho mãi đến khi lão nhân gia viên tịch, "tuỳ thuận chân như, tu hết thảy pháp". Những gì chúng ta học tập ngày nay, điều được nói ở bên trong bộ kinh này chính là chân như, chính là dạy bảo chúng ta làm thế nào để tuỳ thuận chân như, tu hết thảy pháp. Hết thảy pháp này chính là chỉ cho đời sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, đối người tiếp vật không rời thanh tịnh bình đẳng giác, như vậy thì liền đầy đủ vô biên công đức.

"Thế nên từ câu 'trong các cõi Phật, đều thị hiện được' trở đi là hiển thị trí đức của Văn-thù." Đoạn kinh văn mà phía trước chúng ta vừa đọc, "trong các cõi Phật, đều thị hiện được" cho đến "khéo lập phương tiện, hiển thị tam thừa", đoạn kinh văn này đều là nói về trí đức của Bồ-tát Văn-thù. *"Chẳng hạn như"*, ngài nêu ra một ví dụ, ví dụ này tiếp theo sẽ giải thích, *"như nhà ảo thuật, hiện các tướng khác"*, đây là tùy duyên, hai câu phía sau là *"trong các tướng ấy, thật không thể được"*, đây là trí tuệ Văn-thù, ở trong hết thảy hiện tướng mà không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Vì sao vậy? Biết rõ hiện tướng này, tướng có mà thể không. Bồ-tát biết được ngay tướng là không, hiện tướng ở ngay trước mắt ta, biết được nó là không, trọn chẳng thể được, cho nên ngài không khởi tâm động niệm. Phàm phu không biết, cho rằng tướng là thật có, cho nên phân biệt chấp trước, liền tạo tác tội nghiệp rồi, không biết ngay tướng là không. Đây là trí tuệ chân thật, đây gọi là trí tuệ Văn-thù. Bốn câu này, hai câu phía trước có thể nói là hạnh Phổ Hiền, "như nhà ảo thuật, hiện các tướng khác", đây là hạnh Phổ Hiền, hai câu phía sau, "trong các tướng ấy, thật không thể được" là trí Văn-thù. Không có trí Văn-thù thì họ sẽ tạo tội nghiệp, tạo nghiệp rồi, có trí Văn-thù thì không tạo nghiệp. Chữ "vân vân" này chính là cho đến đoạn kinh văn "khéo lập phương tiện, hiển thị

tam thừa" bên dưới, *"đều biểu thị từ diệu trí của Văn-thù mà viên mãn hạnh thù thắng của Phổ Hiền"*, điều này nghĩa là nói, tu viên mãn muôn hạnh chẳng rời định tuệ, ý nghĩa này hết sức quan trọng.

Chúng ta lại xem, tiếp theo sẽ giải thích với chúng ta từng câu một, đoạn phía trước là nói đại ý. *"Từ 'trong các cõi Phật' trở xuống tổng cộng có tám câu, là hiển thị trí đức của Bồ-tát trong hội"*, trong đại hội này, tất cả Bồ-tát đều có trí đức của Văn-thù. Trong kinh văn, *"trong các cõi Phật, đều thị hiện được (thấy trong bản Đường dịch), biểu thị đức thị hiện phổ môn của các Đại sĩ"*. Phổ môn, thông thường khi chúng ta nhìn thấy hai chữ này, liền nghĩ đến Bồ-tát Quán Thế Âm, thị hiện phổ môn của Bồ-tát Quán Thế Âm. Trên thực tế, chỉ cần là Bồ-tát đã minh tâm kiến tánh thì đều có năng lực này, không có một vị nào là không phải là thị hiện phổ môn. Phổ là phổ biến, môn là pháp môn, vô lượng vô biên vô số vô tận, chúng sanh có cảm thì các ngài liền có hiện; đức này chính là năng lực, các ngài có năng lực thị hiện. *"Không chỉ trong quốc độ này thị hiện tám tướng, mà còn ở mười phương thế giới hiện khắp tám tướng"*, thị hiện tám tướng là làm một việc tiêu biểu, tức là thị hiện thành Phật. Trong phẩm Quán Thế Âm Bồ-tát Phổ Môn nói "nên dùng thân Phật để độ thoát thì liền hiện thân Phật để thuyết pháp", ý nghĩa của câu kinh văn này là đưa ra một ví dụ, Bồ-tát có thể hiện thân Phật. Thân Phật mà còn hiện được, huống hồ là thân khác, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, cho đến đồng nam đồng nữ, đế vương tướng soái, cho đến súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, làm gì có đạo lý không thể hiện được? Thân Phật cũng có thể hiện. Điều này chính là nói, phạm vi hiện thân của các ngài quá rộng lớn!

Hiện thân gì đều không phải do ý nghĩ của bản thân các ngài, nếu như bản thân các ngài có ý nghĩ thì sẽ không phải là Bồ-tát, là phàm phu rồi, vì sao vậy? Ý nghĩ là phiền não, các ngài chưa chuyển lại được; chuyển thức thứ sáu thành *diệu quán sát trí*, chuyển thức thứ bảy thành *bình đẳng tánh trí*, ý nghĩ liền không còn nữa. Phàm phu có ý nghĩ, chúng sanh trong lục đạo có ý nghĩ. Nói thêm với bạn, pháp giới tứ thánh cũng có ý nghĩ, chẳng qua là họ mỏng nhẹ hơn một chút, không nghiêm trọng giống như chúng ta, họ có ý nghĩ, cho nên gọi họ là phàm phu. Lục đạo gọi là phàm phu trong giới, giới này chính là tam giới, chính là lục đạo luân hồi, bên trong lục đạo luân hồi; A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát và Phật, gọi là phàm phu ngoài giới, chính là bên ngoài tam giới, họ vẫn là phàm phu, vì sao vậy? Họ chưa có chuyển phàm thành thánh. Cũng chính là chuyển tám thức thành bốn trí, đó chính là thánh nhân, đó không gọi là phàm phu, đã là thánh nhân thật sự. Trong Phật pháp, định nghĩa về phàm thánh là ở chỗ này, không thể không biết, họ không giống với thánh

nhân mà người Trung Quốc chúng ta thường nói. Thánh nhân mà người Trung Quốc nói là thánh nhân của nhân gian, sanh lên cõi trời thì cũng là thánh nhân, là đại thánh, sanh lên trời rồi. Phật pháp không phải như vậy, Phật pháp nói thánh nhân, vượt thoát mười pháp giới mới là thánh nhân, chưa vượt thoát mười pháp giới đều gọi là phàm phu. Chẳng qua pháp giới tứ thánh gọi là ngoại phàm, ngoại phàm cũng có một tên gọi khác là tiểu thánh, nhà Phật gọi là tiểu thánh, bậc thánh của Tiểu thừa, chưa ra khỏi mười pháp giới; ra khỏi mười pháp giới thì xưng là đại thánh, họ không phải là tiểu thánh, là đại thánh. Đều có thể thị hiện, đây gọi là "đức thị hiện phổ môn".

Chúng ta biết những Đại sĩ này, đại Bồ-tát, các ngài trụ ở cõi Thật báo trang nghiêm, dùng tiêu chuẩn của kinh Hoa Nghiêm để nói, kinh Hoa Nghiêm nói Bồ-tát từ Sơ trụ trở lên, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa và Đẳng giác, đây là 41 giai vị. Cư sĩ Giang Vị Nông chú giải kinh Kim Cang, chính là kim Cang Kinh Giảng Nghĩa, do ngài chú giải. Ngài ở trong kinh Kim Cang, một bộ kinh, đây là người xưa, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, 40 năm, công phu 40 năm dùng vào một bộ kinh, ngài đã thành tựu, ngài là chuyên gia về kinh Kim Cang. Cho nên, người thông thường nghiên cứu kinh Kim Cang, học kinh Kim Cang, không thể không xem bản giảng nghĩa của ngài. Chân thật chịu học, xem giảng nghĩa của ngài là đủ rồi, không cần đi tìm các chú giải khác nữa, giảng nghĩa của ngài có thể nói là bản hội tập hoàn chỉnh chú giải kinh Kim Cang từ xưa đến nay, mang lại sự thuận tiện cho người học kinh Kim Cang. Còn có một vị cư sĩ, là cư sĩ Chu Chỉ Am, đây đều là người thời Dân quốc, cả đời chuyên công vào Tâm Kinh, Bát-nhã Tâm Kinh. Quý vị đều biết, Tâm Kinh chỉ có 260 chữ, ngài dùng thời gian bao lâu? Cũng đã dùng 40 năm, viết thành một bộ chú giải là Tâm Kinh Thuyên Chú, đó là bản hội tập hoàn chỉnh chú giải Tâm Kinh của các đại đức từ xưa đến nay, đều rất tuyệt vời! Vào thời kỳ mạt pháp, hai vị ấy đã làm một tấm gương rất tốt cho người phát tâm nghiên cứu kinh giáo như chúng ta, tấm gương này chính là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Thành tựu của họ khiến người ta thán phục, 40 năm miệt mài không bỏ trên một bộ kinh, trở thành bậc chuyên gia của bộ kinh đó. Ngày nay bạn nhắc đến kinh Kim Cang, nhắc đến Tâm Kinh thì bạn không thể không biết đến hai loại chú giải này.

Hai vị đến sau cùng đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, họ vãng sanh Tịnh độ, chúng ta có thể tưởng tượng ra được, họ không ở cõi Đồng cư, họ cũng không ở cõi Phương tiện, người ta đã đến cõi Thật báo trang nghiêm rồi. Điều này một chút cũng không giả. Vì sao vậy? Họ có trí tuệ! Kim Cang Bát-nhã cùng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa Tâm Kinh đều là trí tuệ, mà lại là trí tuệ Văn-thù. Đã có trí tuệ Văn-thù, họ đương nhiên viên mãn hạnh thù thắng của Phổ Hiền, đó là điều khẳng định. Cho nên

chúng ta biết được, họ vãng sanh là sanh cõi Thật báo. Chúng ta thật sự phải học tập theo, tấm gương tốt ngay phía trước, cả đời không đổi phương hướng, cả đời không lan man thứ khác, chuyên công một bộ. Cho nên, họ có năng lực ở trong tất cả cõi nước chư Phật khắp mười phương, ứng theo cảm của chúng sanh, chúng sanh mong muốn dùng thân Phật để được độ, họ liền sẽ giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, ở trong thế giới đó của họ thị hiện tám tướng thành đạo, phổ độ chúng sanh. Bồ-tát Sơ trụ thì có năng lực này, cho nên cư sĩ Giang Vị Nông giải thích chữ "chư Phật Như Lai" ở trong kinh Kim Cang, ngài liền dùng đến 41 giai vị Pháp thân đại sĩ của kinh Hoa Nghiêm. 41 giai vị này chính là chư, chư là nhiều, 41 giai vị này đều là chư Phật Như Lai. Cho nên trong giáo pháp Đại thừa của Trung Quốc thường nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Ở trong Tịnh độ tông, đó chính là phương tiện thù thắng không gì bằng, một người hạ quyết tâm, tôi đời này nhất định phải vãng sanh thế giới Cực Lạc, một chút hoài nghi cũng không có, người này liền một đời thành Phật, một đời liền viên mãn. Ai biết? Chư Phật Như Lai biết, chư Phật Như Lai làm chứng minh cho họ. Đại sư Ngẫu Ích ở trong Yếu Giải đã nói ra đạo lý này cho chúng ta rồi, người niệm Phật có thể vãng sanh hay không, quyết định ở tín nguyện có hay không. Bạn có thật tin, bạn có thật nguyện, tôi thật sự tin tưởng, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc, đây chính là điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc của bạn đầy đủ, bạn chắc chắn sẽ đi được. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp, đại sư Ngẫu Ích nói, đó là công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn, công phu của bạn tốt thì phẩm vị vãng sanh sẽ cao, công phu của bạn kém một chút thì phẩm vị của bạn sẽ thấp. Hai câu này nói quá hay, đại sư Ấn Quang đối với hai câu này khâm phục đến năm vóc sát đất. Tổ sư đại đức các đời khi giảng kinh Di-đà, chú giải kinh Di-đà, đều chưa từng tiết lộ ra tin tức này, đại sư Ngẫu Ích đã tiết lộ ra cho chúng ta, đối với những người tu Tịnh độ cầu vãng sanh như chúng ta đã làm kiên định lòng tin. Nếu như thường hay hoài nghi, tôi có thể đến thế giới Cực Lạc được không? Thường hoài nghi, vậy thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng phải đánh dấu hỏi, thật đấy, không biết bạn có nắm chắc hay không; người có lòng tin kiên định thì chắc chắn được vãng sanh, đại sư Ngẫu Ích làm chứng minh cho bạn. Người chân thật cầu vãng sanh, ở trên cửa miệng thôi thì không được, phải có hành động, hành động là gì? Đối với thế gian này thật sự một chút lưu luyến cũng không có, thật sự buông xuống rồi, đây mới là thật tin, thật nguyện. Nếu như đối với thế gian này vẫn còn tham luyến, vẫn còn một chút chưa buông xuống được, vậy thì đó không phải là thật tâm, không phải là thật nguyện;

thật tâm thật nguyện là buông xuống triệt để, không có một tơ hào lưu luyến nào cả, người đó là chắc chắn được vãng sanh.

Trong kinh này, "như nhà ảo thuật" là ví dụ, "hiện các tướng khác". Nhà ảo thuật, người thời nay chúng ta gọi là nghệ sĩ ảo thuật, người diễn ảo thuật, lúc chúng ta xem biểu diễn, trong các chương trình diễn xiếc có biểu diễn ảo thuật. Ấn Độ xưa đã có, Ấn Độ xưa gọi họ là nhà ảo thuật, người Trung Quốc chúng ta gọi là diễn ảo thuật, nghệ sĩ ảo thuật. *"Luận Trí Độ nói: Phương Tây có người làm ảo thuật"*, họ biết biến những trò ảo thuật này, người làm ảo thuật, *"tất cả đều có thể hóa hiện, như là cung điện, thành quách, hành lang, thắt khăn thành thỏ, dựng dây thắt lưng thành rắn, đủ thứ biến hiện v.v."*, đây là nói về những kỹ xảo mà nhà ảo thuật biến hiện ra, nêu lên vài ví dụ để nói. Không có cung điện, họ có thể biến ảo ra cung điện cho bạn xem, biến ảo ra tòa lầu trên cổng thành, hành lang dài, những kiến trúc cung điện này, có thể biến hiện những hiện tượng này, có thể đem một chiếc khăn tay biến thành một con thỏ, một sợi dây thắt lưng họ biến ra một con rắn, biến những trò xiếc này để cho bạn xem. Thật ra bạn biết được đều là giả, không có một thứ nào là thật. Phật ở chỗ này là mượn ví dụ này để nói, ví dụ dễ hiểu, *"cho nên nay mượn sự huyễn hóa của nhà ảo thuật"*, những biến hóa của nhà ảo thuật này, *"để ví cho thị hiện phổ môn của Đại sĩ"*. Những Pháp thân đại sĩ này, 41 giai vị Pháp thân đại sĩ, các ngài ở trong thế giới chư Phật khắp mười phương, chúng sanh có cảm thì các ngài liền có ứng, lúc ứng thì các ngài hiện thân. Các ngài hiện thân là tùy theo ý niệm của chúng sanh, chúng sanh nghĩ đến thân nào thì liền hiện thân đó, chứ không phải là chính mình, bản thân các ngài vốn không có khởi tâm, không có động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, đây là trí. Chính mình thị hiện độ chúng sanh, có chấp tướng độ chúng sanh không? Không chấp trước, vì sao vậy? Tướng chúng sanh là không, tướng do chính mình thị hiện cũng là giả, có cái gì đâu để chấp trước! Thảy đều không chấp trước, đây gọi là *tam luân thể không*. Không chấp trước tướng mình, không chấp trước tướng người, cũng không chấp trước vào đủ loại phương pháp phương tiện khéo léo được dùng để giúp đỡ chúng sanh, thảy đều không chấp trước, biết được phàm những gì có tướng đều là hư vọng, tướng mình, tướng người, đủ loại hiện tướng không một thứ nào là chẳng phải hư vọng.

Những cảnh giới hư vọng này, ở trước mắt các ngài hoàn toàn nhìn thấy, ở trước mắt chúng ta hiển lộ trọn vẹn, tại sao chúng ta lại không thấy được? Chúng ta bị những tướng này làm cho mê rồi, chúng ta cho rằng là thật. Điều này chính là nói, tâm của chúng ta đã bị ô nhiễm. Tâm giống như nước, đã ô nhiễm, dao động rồi, dao động tức là khởi lên gợn sóng, tác dụng chiếu soi của nước này đã mất đi. Tâm của

Bồ-tát là thanh tịnh, bất động, bình đẳng và bất động, giống như nước sạch sẽ, không có gợn sóng, giống như một tấm gương, chiếu soi rõ ràng cảnh giới bên ngoài. Cho nên các ngài ở trong cảnh giới, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Cái chiếu soi này của chúng ta mất rồi, chiếu soi là trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Trí tuệ là từ thanh tịnh bình đẳng mà có, thanh tịnh bình đẳng là thiền định. Quý vị phải biết, tâm thanh tịnh bình đẳng là chân tâm của chính mình, hiện nay bị ô nhiễm, bị dao động sóng, tâm này gọi là vọng tâm. Vọng tâm chưa từng rời khỏi chân tâm, giống như sóng chưa từng rời khỏi nước, nước là chân tâm, sóng là vọng tâm; thanh tịnh là chân tâm, ô nhiễm là vọng tâm. Chúng ta có chấp trước chính là có ô nhiễm, có phân biệt chính là có dao động sóng. Chúng ta phải ở ngay trong cảnh giới mà học tập, học điều gì? Trước hết học không bị ô nhiễm, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không bị chúng ảnh hưởng. Tiếp xúc nhưng không khởi tự tư tự lợi, không khởi tham sân si mạn, vậy sẽ không bị chúng quấy nhiễu. Nhìn thấy rồi, cái này rất thích, bị ô nhiễm rồi, nhìn thấy cái này mà chán ghét nó, cũng là bị ô nhiễm rồi, ta nhìn thấy mà ta muốn chiếm hữu nó, muốn khống chế nó, thảy đều bị ô nhiễm rồi, điều này phải từng giây từng phút đề cao cảnh giác.

Đến trung tâm thương mại đi dạo một chuyến cũng chẳng sao, người thật sự tu hành thường hay đi lại ở đó, vì sao vậy? Để xem có động tâm hay không động tâm, đó là thật tu hành, định tuệ cân bằng. Xem là gì? Hiện nay khoa học kỹ thuật đã phát triển, đặc biệt là sản phẩm khoa học đổi mới từng ngày, mỗi ngày đến xem, đó là trí tuệ, bạn hiểu rõ, như như bất động đó là công phu định lực. Chân thật tu định không phải là ngồi xếp bằng quay vào vách, mà là hằng ngày đi dạo trung tâm thương mại, thật tu thiền định, định thật, đó không phải là giả. Ngồi xếp bằng quay vào vách mấy năm, đi dạo trung tâm thương mại một chuyến vẫn là khởi tâm động niệm, thế là xong rồi. 53 lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm, bạn thấy vị trưởng lão tu thiền định đó tu ở đâu? Chính là ở trung tâm thương mại, nơi náo nhiệt nhất. Ngài tản bộ ở nơi đó, Thiện Tài đồng tử đến thăm hỏi ngài, biết được ngài đang ở nơi đó tu thiền định. Người ta nhìn vào thì thấy ngài đang tản bộ, cái này cũng nhìn, cái kia cũng nhìn, nhìn đông ngó tây, Thiện Tài đồng tử biết được, đó là thiền định chân thật. Điều này phải hiểu được, phải thật tu, phải thật luyện, thật sự phải luyện công phu, đem tham sân si mạn nghi đoạn trừ. Không tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thì đoạn chẳng được, là giả, không phải là thật; phải tiếp xúc, tiếp xúc mà thật sự đoạn rồi, đây mới là thật, đây không phải giả. Cho nên, tiên sinh Phương Đông Mỹ năm xưa khi giới thiệu triết học kinh Phật cho tôi, ngài nói Phật pháp đều là làm thật, nó không

phải là làm giả, 53 lần tham học là đã thông qua thực nghiệm. Chưa thông qua thực nghiệm, trong khoa học nói rằng không thể xem là thật, thông qua thực nghiệm thì đó là thật, điều này không giả chút nào. Cho nên kinh Hoa Nghiêm, bộ kinh đầu tiên Thế Tôn giảng khi thành đạo, là pháp luân viên mãn, là kinh bậc nhất của Phật môn.

"Trong các tướng ấy, thật không thể được", cái tướng này chính là chỉ cho y chánh trang nghiêm của mười pháp giới, cũng là điều mà trong kinh Kim Cang nói: "Phàm những gì có tướng đều là hư vọng." Phàm những gì có tướng, chẳng những đã bao gồm cả mười pháp giới, mà còn bao gồm cả cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Cõi Thật báo trang nghiêm có tướng, Phật trong tất cả kinh chưa từng nói rằng "phàm những gì có tướng đều là hư vọng, ngoại trừ cõi Thật báo trang nghiêm ra", chưa từng nói câu này. Chưa từng nói qua câu này, vậy chúng ta liền biết, cõi Thật báo cũng là hư vọng. Cái gì là chân thật? Chân thật chỉ có một cái, không có cái thứ hai, cõi Thường tịch quang. Thường tịch quang là thật, đó không phải giả, vì sao vậy? Vĩnh hằng bất biến. Cõi Thật báo từ đâu mà có? Chúng ta thông qua học tập Hoa Nghiêm mới biết, trước đây đối với việc này là một nghi vấn, cũng là bao nhiêu năm đều không thể giải quyết, nghĩ không thông. Nó từ đâu mà có? Bồ-tát tu hành, đến đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sanh cõi Thật báo. Chúng ta có thể tưởng tượng được, những người đại triệt đại ngộ này, khởi tâm động niệm của họ đã đoạn sạch rồi, không khởi tâm không động niệm; đương nhiên phân biệt chấp trước sớm đã chẳng còn, khởi tâm động niệm đều đã không còn, thế giới này là pháp giới bình đẳng, tại sao lại có hiện tướng? Đáng lẽ thật sự phải là nhất chân pháp giới, thuần chân không vọng; thuần chân của họ vẫn còn mang theo vọng, tướng này vẫn chưa mất đi. Chúng ta nhìn thấy tin tức này ở trong kinh Hoa Nghiêm, thông tin này là gì? Kinh Hoa Nghiêm vẫn còn có 41 giai vị. 41 giai vị này từ đâu mà có? Người ta đến mức không khởi tâm, không động niệm, làm gì còn giai vị nào nữa? Có giai vị thì có phân biệt, có phân biệt thì có chấp trước, thế thì họ là phàm phu. Cho nên chúng ta phải thảo luận vấn đề này. Chúng ta xem thấy một câu ở trong kinh, phiền não vô thỉ vô minh đã đoạn, cũng chính là không khởi tâm không động niệm thật sự, phiền não vô thỉ vô minh đã đoạn, nhưng tập khí chưa đoạn. Tin tức này khiến chúng ta rốt cuộc đã tỉnh ngộ ra, vô thỉ vô minh đoạn rồi, nhưng tập khí chưa đoạn, 41 giai vị này là do tập khí dày mỏng chia thành, càng đi lên trên thì tập khí càng mỏng, đến khi tập khí hoàn toàn không còn nữa thì không gọi là Bồ-tát, gọi là Phật-đà, Phật quả cứu cánh viên mãn, tập khí không còn nữa. Từ đây có thể biết, cõi Thật báo là do tập khí biến hiện ra, không có tập khí thì cõi Thật báo cũng không có. Cõi Thật báo không còn nữa, cái còn lại chỉ là một, Thường tịch quang tịnh độ,

đó là thật, đó là tự tánh, trở về tự tánh là Thường tịch quang. Cho nên cõi Thường tịch quang được gọi là Diệu giác, Diệu giác chính là Thường tịch quang, Thường tịch quang chính là Diệu giác. Cõi Thật báo, khởi tâm động niệm không còn nữa, nhưng có tập khí, vô thỉ vô minh đã đoạn trừ rồi, tập khí của vô thỉ vô minh vẫn còn. Chỉ cần tập khí còn thì liền có tướng của cõi Thật báo, tập khí không còn nữa thì tướng của cõi Thật báo cũng không còn nữa. Lúc này chúng ta mới hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ, thật sự là phàm những gì có tướng đều là hư vọng.

Những vị Bồ-tát này *"vì thật sự biết là hư ảo, nên đối với hư ảo chẳng mê"*, họ biết được, ngay cả cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai đều là huyễn hóa, không phải thật, huống hồ là mười pháp giới, lại huống hồ là lục đạo, rất sáng tỏ, rất rõ ràng, đối với cảnh giới này mảy may mê hoặc cũng không có. Thật sự khế nhập vào cảnh giới này, bạn nếu như thấy những tai nạn trên trái đất này hiện ra trước mắt, thì giống như cái gì? Giống như chúng ta ngồi trong rạp chiếu phim xem bộ phim "2012" vậy, đó là hư ảo, không phải thật. Sẽ trở nên giống như thế, chính là biểu diễn ngay trước mắt bạn, bạn thấy được cái chân tướng đó, giống như đang xem phim. Có khởi tâm động niệm hay không? Không khởi tâm không động niệm. Vì sao vậy? Bạn biết được nhân như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, nó đang biểu diễn ở nơi đó. Diễn cái gì? Diễn nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Có liên quan gì đến chính mình không? Hoàn toàn không liên quan, vì sao? Thân này của chính mình cũng là hư ảo, cũng không phải thật. Đối với cảnh giới không có khởi tâm động niệm, đối với thân mình cũng không khởi tâm động niệm, đây gọi là giải thoát, đây gọi là được đại tự tại. Cho nên, không có trí tuệ không được, không có trí tuệ thì bạn coi là thật, coi là thật thì có khổ thọ, bạn biết là giả thì sẽ không có khổ. Đại đức xưa cũng đã nói một câu danh ngôn, nói cho chúng ta biết khi thật sự đã nhìn thấu rồi, bị chém đầu, họ cũng chẳng cảm thấy sợ hãi, "đưa đầu tới đao sắc", đưa đầu tới trước lưỡi đao sắc, "giống như chém gió xuân". Bạn nhìn xem họ tự tại biết bao, ung dung như thế! Người không nhập vào cảnh giới này thì không nói ra được câu nói này. Cho nên, biết là hư ảo thì họ không mê nữa.

"Như trong kinh Bảo Tích, thiên tử Học Huyễn nói kệ tán thán Phật rằng: Như nhà ảo thuật làm trò hư ảo, bản thân đối với hư ảo mà không mê, vì biết là hư giả, nên Phật xem thế gian cũng vậy", mấy câu này nói được quá hay. Chúng ta ở trong thế giới ngày nay, nếu như học thông được mấy câu nói này, bạn sẽ chẳng còn một chút lo âu nào nữa, một chút mảy may sợ hãi cũng không còn. Nhà ảo thuật là ai? Câu này cần phải rõ ràng, nhà ảo thuật là ý niệm, Phật đã nói rất nhiều trong giáo pháp Đại thừa, "hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh", nhà ảo thuật chính là tâm tưởng.

Phải biết rằng, chư Phật và Pháp thân Bồ-tát không có tâm tưởng, các ngài không phải là nhà ảo thuật, các ngài không có tâm tưởng. Nhà ảo thuật là người có tâm tưởng, đều là nhà ảo thuật, tự làm tự chịu, tự mình ở nơi đó biến hóa, tự mình ở nơi đó thọ dụng. Không phải là Phật Bồ-tát biến trò ảo thuật, Phật Bồ-tát không biết biến, chúng sanh trong mười pháp giới mới biết biến trò ảo thuật. Người ở cõi Thật báo trang nghiêm, tuy rằng tập khí của vô thỉ vô minh vẫn còn, nhưng họ cũng không biến trò ảo thuật nữa. Cho nên chỗ này bạn phải nhìn rõ ràng, không phải Phật Bồ-tát đến để biến trò ảo thuật, là chúng sanh ở trong mười pháp giới chúng ta, bởi vì họ có tâm, hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh, tâm này là vọng tâm, họ có vọng tâm. Vọng tâm là gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây là nhà ảo thuật. Thế nhưng họ không biết đây là hư ảo, họ mê rồi. Những người trong cõi Thật báo, những người ở cõi Thật báo và cõi Thường tịch quang biết được, biết được bạn là một nhà ảo thuật, cũng biết được bạn biến ra các pháp hư ảo này, biết rất rõ ràng, rất tường tận. Thế nhưng nhà ảo thuật làm trò hư ảo này, bản thân đối với hư ảo mà không mê, người làm ảo thuật họ biết được, họ làm ảo thuật cho người khác xem, họ không mê, người khác mê chứ họ không mê. Ví dụ chỉ có thể ví dụ trong một mức độ nhất định, chứ không có cách nào ví dụ cho thật khớp, ví dụ cho thật vừa vặn thỏa đáng là điều làm chẳng được.

Chúng ta hiện nay, nhà ảo thuật này chính mình cũng mê rồi, vấn đề ở chỗ này, chính mình mê rồi, làm cho người khác xem, người khác mê, chính mình cũng mê luôn. Những Pháp thân Bồ-tát ở trong cõi Thật báo, chư Phật Như Lai ở cõi Thường tịch quang, các ngài mảy may cũng không mê. Cho nên bạn mê rồi, mê là có cảm, cái cảm này có cái hữu tâm, có cái vô tâm, có cái hữu ý, có cái vô ý. Dù là cảm của vô ý, Phật Bồ-tát cũng có thể tiếp nhận được, các ngài cũng có thể đến hiện thân thuyết pháp, từ bi vô tận! Các ngài biết được căn tánh của bạn, Phật Bồ-tát đến hiện thân thuyết pháp cho bạn, bạn tin tưởng, bạn có thể hiểu rõ, chịu học theo các ngài, các ngài liền đến; nếu như bạn không tin, không thể hiểu rõ, vậy các ngài không đến. Các ngài không cần phải khởi tâm động niệm, người ta là dùng trí tuệ soi chiếu, giống như trong Tâm Kinh nói, "Bồ-tát Quán Tự Tại", những đại Bồ-tát này trong pháp hội, năng lực của các ngài là bình đẳng với Bồ-tát Quán Âm, không có khác biệt, đều là Pháp thân đại sĩ, các ngài làm sao mà biết được? "Khi hành trì sâu bát-nhã ba-la-mật-đa, liền soi thấy năm uẩn đều không", người ta là soi chiếu, giống như một tấm gương vậy. Giống như sóng vô tuyến hiện nay, các ngài có thể tiếp nhận, các ngài cũng có thể phát sóng, chúng sanh chúng ta bất luận là hữu ý hay vô ý, hữu tâm hay vô tâm, sóng phát ra ngài đều nhận được cả. Các ngài vừa nhận được, hoàn

toàn thấu tỏ, rất tự nhiên mà hiện thân, đến thuyết pháp cho chúng ta, đến giáo hóa chúng ta, giúp đỡ chúng ta giác ngộ, giúp đỡ chúng ta quay đầu. Tuyệt đối không có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm thì các ngài liền đọa lạc mất rồi, các ngài liền biến thành phàm phu, phàm phu thì tự cứu mình còn cứu không nổi, làm sao cứu được người khác.

"Vì biết là hư giả, nên Phật xem thế gian cũng vậy", Như Lai nhìn thế gian này, nhìn y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, cũng giống như Pháp thân Bồ-tát và chư Phật Như Lai quan sát thế gian này là như nhau, không có thứ gì là thật, không có thứ gì là thực tại. Chân thật và hư vọng của nhà Phật, định nghĩa của chúng, chân là vĩnh hằng bất diệt, đây là thật, phàm là có biến hóa, phàm là có sanh diệt thì toàn là giả, đều không phải thật. Phật nói câu nói này chúng ta rất khó hiểu, vì sao vậy? Cái thật chúng ta chẳng thể hiểu được. Sanh diệt mà Phật nói này, chẳng phải là cái hiện tượng mà chúng ta nói, con người sanh ra nơi thế giới này, con người qua đời, diệt rồi, chết rồi, không phải là ý nghĩa này. Chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ-tát quán sanh diệt, là quán hiện tượng dao động sóng cực kỳ vi tế. Đây là tin tức mà nhà khoa học lượng tử cận đại đã tiết lộ cho chúng ta, chúng ta mới dần dần hiểu được nghĩa chân thật trong câu nói này của Phật. Tuy rằng nhà cơ học lượng tử tiết lộ không nhiều, chỉ cần một chút này thôi nhưng chúng ta đã có chỗ ngộ. Nhà cơ học lượng tử nói vật chất là giả, không phải thật, thế gian này căn bản không có thứ gọi là vật chất. Một sợi lông này của chúng ta là vật chất, một hạt cát là vật chất, đem một hạt cát mài thành bột mịn, mỗi một hạt bột mịn vẫn là vật chất, mắt thịt của chúng ta nhìn thấy được, sao có thể nói không có vật chất tồn tại? Bản chất của những vật chất này là gì? Là ý niệm, suy nghĩ, biết bao nhiêu là ý niệm tích lũy lại với nhau, bạn nhìn thấy chúng hình như có thứ gì ở nơi đó, liền nhìn thấy vật chất, bản chất của vật chất là thứ này.

Chúng ta thông qua thông tin này, lập tức hiểu rõ lời Phật nói "hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh", vật chất là từ tâm tưởng sanh ra, lập tức khiến chúng ta trở về với a-lại-da thức, a-lại-da-thức mà Phật giảng cho chúng ta ở trong kinh. Trong ba tướng tế của a-lại-da thức, cái thứ nhất là tướng nghiệp thì đã biết rồi, tướng nghiệp chính là dao động sóng, chính là dao động sóng của ý niệm. Cái thứ hai là tướng chuyển, tướng chuyển chính là ý niệm. Ý niệm từ đâu mà có? Ý niệm từ dao động sóng mà có, gọi là một niệm bất giác, đó là dao động sóng đầu tiên. Do dao động sóng, tướng chuyển mới biến thành tướng cảnh giới, tướng cảnh giới là vật chất. Họ chỉ ra điểm này, chúng ta bỗng nhiên hiểu rõ đạo lý được nói trong Phật pháp; trước đây tuy có đọc nhưng mơ hồ, xem chú giải của người xưa cũng mơ hồ. Cho nên cơ

học lượng tử có cống hiến rất lớn đối với Phật pháp Đại thừa, tuy rằng chưa nói được thật rõ ràng, nhưng nó có rất nhiều lý luận khiến chúng ta vừa tiếp xúc, vừa ngẫm lại những điều nói trong kinh, lập tức liền hiểu rõ. Vậy mới biết, tất cả mọi hiện tượng trước mắt, "phàm những gì có tướng đều là hư vọng" chúng ta đã có thể hiểu được. Tuy không phải là chứng ngộ, nhưng là giải ngộ, có thể giải ngộ thì bạn liền nhìn nhạt đi, bạn sẽ không còn chấp trước như vậy nữa, biết được chấp trước là sai lầm, chấp trước là khổ! Trong Phật pháp nói "tám khổ nung nấu", từ đâu mà ra? Chấp trước mà ra, buông xuống chấp trước thì khổ liền không còn nữa. Nói tóm lại, không có một pháp nào mà không phải là tự làm tự chịu, đạo lý này hiểu rõ ràng, hiểu tường tận rồi, chúng ta ở trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng sẽ không oán trời trách người nữa, sẽ không trách người ta, nói người ta đối xử không tốt với mình, không có ý niệm này, thảy đều là tự làm tự chịu; lại nghĩ đến là nghiệp nhân quả báo, tơ hào không sai.

Cho nên Phật pháp dùng sáu chữ, đã đem tất cả pháp trong toàn vũ trụ bao hàm hết, nó có đạo lý. Sáu chữ này là "tánh tướng, lý sự, nhân quả", sáu chữ này đã đem tất cả pháp thế gian và xuất thế gian thảy đều nói trọn, không gì nằm ngoài sáu chữ này. Trong sáu chữ này chỉ có tánh là thật, ngoại trừ tánh ra, tánh là có thể sanh có thể hiện, những thứ khác đều là giả, cái được sanh, cái được hiện không có thứ gì là thật. Cội nguồn của hết thảy hư ảo này, danh từ của Phật giáo gọi là a-lại-da, đây là cội nguồn, tất cả hiện tượng là từ nó mà phát sanh ra, bản thân chúng là hư vọng, cho nên tất cả cảnh giới được biến hiện ra thảy đều là hư vọng. Đúng là "phàm những gì có tướng đều là hư vọng", "hết thảy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng", tiếp theo Phật nêu ra thí dụ, "như sương cũng như chớp, nên quán sát như thế". Bạn có cách nhìn như vậy, giống với cách nhìn của Phật, Phật tri Phật kiến, kinh Pháp Hoa nói là nhập tri kiến Phật. Chúng ta học Phật, đối với những kinh văn như thế này, đọc nhiều, nghe nhiều, xem nhiều, dần dần không hay không biết liền khởi tác dụng, tác dụng gì? Nhìn nhạt đi hết thảy mọi pháp trong thế gian. Thật sự nhìn nhạt rồi, bạn sẽ không còn chấp trước đến thế nữa, không còn chấp trước nghiêm trọng như trước kia, ý niệm chấp trước đã phai nhạt, ý niệm phân biệt đã phai nhạt, tâm càng ngày càng thanh tịnh, càng ngày càng bình đẳng, càng ngày càng tương ưng với Phật Bồ-tát, tiến lại gần rồi, vậy thì thành Phật không còn xa nữa. Đặc biệt là chúng ta gặp được pháp môn Tịnh tông, bản thân chúng ta rất có lòng tin, thật sự có thể làm nhạt đi hết thảy, vãng sanh Tây Phương Tịnh độ, phẩm vị liền được nâng cao với mức độ lớn, nâng cao đến cõi Thật báo chẳng phải là không thể, rất có khả năng. Hiện giờ thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.